

NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

PGS, TS NGUYỄN DANH TIÊN

Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng

Ngày nhận:

1-2-2026

Ngày thẩm định, đánh giá:

7-2-2026

Ngày duyệt đăng:

9-2-2026

Tóm tắt: Đại hội XIV của Đảng (1-2026) là sự kiện chính trị đặc biệt quan trọng, mở ra kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc nhằm hiện thực hóa mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam: hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Thông qua việc tổng kết 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, đặc biệt là kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng (2021), những quan điểm, mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước trong Văn kiện Đại hội XIV được hình thành trên cơ sở kế thừa, bổ sung và phát triển những quan điểm, mục tiêu đã được xác định; đồng thời, bổ sung những điểm mới, phản ánh yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên phát triển mới và xu thế, phát triển của thời đại.

Từ khóa:

Văn kiện Đại hội XIV; Nghị quyết; quan điểm, mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

1. Những điểm mới trong quan điểm xây dựng và phát triển đất nước

Đại hội XIV của Đảng đề ra 5 Quan điểm chỉ đạo xây dựng và phát triển đất nước, trong đó có những điểm mới nổi bật.

Điểm mới thứ nhất: Trong Quan điểm chỉ đạo thứ nhất, cùng với việc tiếp tục khẳng định những kiên định có tính nguyên tắc đối với công cuộc đổi mới đã được Đại hội XIII (2021) của Đảng nêu ra, Đại hội XIV đã bổ sung “lý luận về đường lối đổi mới” là một bộ phận cấu thành của nền tảng tư

tưởng. Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng ghi rõ: “Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng...”¹.

Hệ thống “lý luận về đường lối đổi mới” được hình thành trên cơ sở vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện thực tiễn công cuộc đổi mới đất nước. Tổng thể những vấn đề lý luận chung và lý luận trên các lĩnh vực cụ thể kết thành lý luận về đường lối đổi mới. Đó chính là sự kết hợp chặt chẽ và nhuần nhuyễn

giữa lý luận và thực tiễn, đúng với quan điểm biện chứng của triết học Mác - Lênin: Lý luận mở đường cho thực tiễn, qua thực tiễn sẽ kiểm nghiệm và soi sáng lý luận; từ đó, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện và nâng tầm lý luận.

Trên cơ sở của sự phát triển về lý luận và thực tiễn của 40 năm đổi mới, lý luận về đường lối đổi mới được xác định là bộ phận cấu thành của nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên phát triển mới. Đó chính là thành tựu lý luận quan trọng nhất của Đảng trong thời kỳ đổi mới - lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Thành tựu lý luận đó và những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong thực tiễn 40 năm đổi mới đã khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng, góp phần tạo ra thế và lực, tạo nền tảng để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân từng bước hiện thực hóa khát vọng xây dựng một nước Việt Nam: hùng cường, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc trong kỷ nguyên phát triển mới.

Việc bổ sung “lý luận về đường lối đổi mới” vào nền tảng tư tưởng của Đảng là một bước phát triển có ý nghĩa lịch sử, khẳng định sự trưởng thành về tư duy lý luận, năng lực tổng kết thực tiễn và bản lĩnh tự đổi mới của Đảng; qua đó, cho thấy sự chủ động của Đảng trong kế thừa, bổ sung và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin trên cơ sở gắn lý luận với thực tiễn, làm giàu thêm kho tàng lý luận - tư tưởng của cách mạng Việt Nam. Đó là ngọn đuốc soi đường, tiếp tục dẫn dắt dân tộc thực hiện thành công khát vọng, tầm nhìn và các định hướng chiến lược, lập nên những kỳ tích phát triển mới trong kỷ nguyên mới.

Điểm mới thứ hai: cũng trong Quan điểm thứ nhất, Nghị quyết Đại hội XIV xác định: “tự chủ chiến lược, đổi mới mô hình phát triển, lấy phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững đất nước, nâng cao đời sống và

hạnh phúc của Nhân dân, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”². Quan điểm này thể hiện sự phát triển mới về tư duy, mang tính biện chứng, phù hợp với bối cảnh trong nước và quốc tế hiện nay. Trong bối cảnh thế giới biến động nhanh, phức tạp, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng, các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống đan xen, việc giữ vững tự chủ chiến lược cho phép Việt Nam chủ động xác định mục tiêu, con đường và bước đi phát triển phù hợp với lợi ích quốc gia - dân tộc, không phụ thuộc, không bị chi phối hay rơi vào thế bị động trước tác động bên ngoài. Trên nền tảng đó, Đảng xác định, đổi mới mô hình phát triển trở thành yêu cầu tất yếu nhằm tạo ra động lực tăng trưởng mới cho đất nước trên cơ sở chuyển đổi từ mô hình tăng trưởng dựa chủ yếu vào khai thác tài nguyên, lao động giá rẻ và đầu tư sang mô hình phát triển dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Đổi mới mô hình phát triển không chỉ là đổi mới về kinh tế mà còn là đổi mới toàn diện trong quản trị quốc gia, hoàn thiện thể chế, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.

Trong mối quan hệ biện chứng đó, Đảng khẳng định lấy phát triển để ổn định, coi phát triển kinh tế - xã hội là cơ sở vật chất quan trọng nhất để giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Khi kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao, an sinh xã hội được bảo đảm, niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước được củng cố; từ đó, góp phần tạo nền tảng xã hội vững chắc cho ổn định lâu dài. Ngược lại, ổn định để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững; là điều kiện

tiên quyết để thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, triển khai các chiến lược, quy hoạch và chương trình phát triển dài hạn. Các quan điểm trên có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại và bổ sung cho nhau, tạo thành một chỉnh thể thống nhất trong tư duy phát triển của Đảng. Tự chủ chiến lược định hướng cho đổi mới mô hình phát triển; đổi mới mô hình phát triển tạo động lực cho phát triển; phát triển là cơ sở vững chắc của ổn định và ổn định lại là điều kiện để phát triển đất nước nhanh, bền vững, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN trong kỷ nguyên mới.

Trong Quan điểm thứ hai, Nghị quyết Đại hội XIV đã bổ sung: “Phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm...”³. Việc bổ sung “phát triển xã hội” và “bảo vệ môi trường” cùng với phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm trong Nghị quyết Đại hội XIV đánh dấu một bước phát triển trong nhận thức của Đảng về phát triển bền vững dựa trên 3 trụ cột: kinh tế, xã hội và môi trường. Như vậy, đến thời điểm này, nhận thức của Đảng đã tiến kịp bước tiến của thời đại. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam: hùng cường, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc trong kỷ nguyên mới, cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế để nâng cao đời sống vật chất của nhân dân, phải thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong mỗi bước đi và cả quá trình phát triển; đồng thời, bảo vệ môi trường để đất nước phát triển nhanh, bền vững.

Trước đây, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững mới chỉ được đề cập ở nguyên tắc, còn ưu tiên nguồn lực vẫn tập trung vào thúc đẩy phát triển kinh tế. Môi trường thường chỉ được xem là hệ quả cần khắc phục sau khi thúc đẩy kinh tế, chưa được xác định là nhiệm vụ trung tâm

trong mỗi bước đi, trong từng chính sách phát triển. Điểm mới căn bản ở đây là, Đại hội XIV đã xác định bảo vệ môi trường là trụ cột để xác lập mô hình tăng trưởng mới. Điều này đồng nghĩa với việc không đánh đổi lợi ích ngắn hạn để bảo đảm lợi ích dài hạn cho quốc gia và các thế hệ tương lai. Trên bình diện quốc tế, Việt Nam đã cam kết phát triển kinh tế xanh và cam kết trung hòa carbon (net zero) vào năm 2050, đang tạo ra áp lực đồng thời cũng là cơ hội mới cho phát triển nhanh, bền vững đất nước. Văn kiện Đại hội XIV đã thể hiện, Việt Nam không chỉ thực thi các hiệp định, mà còn thu hút vốn xanh, tín chỉ carbon và công nghệ sạch; thông qua chuyển đổi năng lượng, phát triển kinh tế tuần hoàn và đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Việc xác định bảo vệ môi trường là nhiệm vụ trung tâm, một mặt thể hiện rõ trách nhiệm của Việt Nam; mặt khác là thông điệp gửi tới các quốc gia trên thế giới về sự cam kết, sẵn sàng hợp tác, nỗ lực giải quyết để bảo vệ “ngôi nhà chung” của nhân loại vì lợi ích của chính mình và lợi ích cộng đồng.

Điểm mới thứ ba: Cũng trong Quan điểm chỉ đạo thứ hai, Nghị quyết Đại hội XIV chỉ rõ: “phát triển văn hóa, con người là nền tảng”⁴, khẳng định sự phát triển vượt bậc trong nhận thức và tư duy lý luận của Đảng về vị trí, vai trò của văn hóa. Từ chỗ “đi sau, bổ trợ”, văn hóa chính thức được xác lập vị trí ngang tầm với kinh tế, chính trị và xã hội, như Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh: “... đặt văn hóa ngang tầm với kinh tế, chính trị, xã hội”⁵. Kế thừa quan điểm: “văn hóa nền tảng tinh thần của xã hội” trong văn kiện các kỳ Đại hội từ Đại hội VII đến Đại hội XIII, trong Văn kiện Đại hội XIV, Đảng xác định: “... phát triển văn hóa và con người là nền tảng”⁶. Nghĩa là, xây dựng văn hóa và phát triển con người được xác định là vấn đề

cốt yếu, một trong những trụ cột, có vai trò đặc biệt quan trọng, giữ vị trí trung tâm trong chiến lược xây dựng và phát triển đất nước. Xây dựng văn hóa là vấn đề “cốt lõi” cho sự phát triển của đất nước. Giống như nền móng của một ngôi nhà, văn hóa tạo ra những giá trị căn bản để xã hội vận hành các giá trị: đạo đức, lối sống, chuẩn mực, niềm tin, truyền thống, bản sắc. Không có nền tảng văn hóa thì xã hội dễ rơi vào khủng hoảng giá trị, mất phương hướng, xung đột chuẩn mực và làm đảo lộn bậc thang giá trị. Nền tảng không vững thì không thể xây dựng xã hội văn minh, con người phát triển toàn diện.

Điểm mới thứ tư: Trong Quan điểm chỉ đạo thứ hai, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng xác định: “... đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên”⁷ cùng với “tăng cường quốc phòng - an ninh”. Quan điểm xác định “đối ngoại, hội nhập quốc tế” đặt ngang hàng với quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên đã mở ra một khung chiến lược toàn diện hơn cho công tác bảo vệ Tổ quốc, đánh dấu sự đổi mới về tầm nhìn chiến lược của Đảng trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và cạnh tranh địa chính trị, kinh tế toàn cầu ngày càng gay gắt.

Trong các nhiệm kỳ Đại hội Đảng trước, quán triệt chủ trương: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại; Việt Nam là bạn, là đối tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”⁸, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng trên lĩnh vực đối ngoại và hội nhập quốc tế, góp phần nâng cao uy tín và vị thế đất nước trên trường quốc tế. Trong bối cảnh mới, phát huy những thành tựu về công tác đối ngoại và để định vị vị thế Việt Nam trên trường quốc tế, việc bổ sung đối ngoại, hội nhập quốc tế vào nhóm nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên không

chỉ thay đổi tư duy mà là đòn bẩy chiến lược, đưa đối ngoại, hội nhập quốc tế trở thành công cụ cốt lõi của an ninh quốc gia và phát triển bền vững. Sự đổi mới này khẳng định Việt Nam quyết tâm, chủ động, linh hoạt và toàn diện trong vận dụng sức mạnh mềm, nâng cao vị thế trên trường quốc tế trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

Trong Quan điểm thứ ba, một trong những nội dung mới được bổ sung là: phát huy ý chí “tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc”⁹. Quan điểm này của Đảng là sự khơi dậy và nuôi dưỡng trong mỗi cá nhân và trong toàn xã hội tinh thần làm chủ vận mệnh của mình, tin tưởng vào giá trị bản thân và sức mạnh của dân tộc. Điều đó đòi hỏi mỗi người dân chủ động học tập, lao động, sáng tạo, không ỷ lại, không phụ thuộc, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm trước những thách thức của thời đại. Đồng thời, tự hào dân tộc được thể hiện qua việc trân trọng, gìn giữ và phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa tốt đẹp của dân tộc; từ đó, biến niềm tự hào thành động lực hành động, góp phần xây dựng đất nước độc lập, hùng cường và phát triển bền vững.

Điểm mới thứ năm: Để tạo sự bứt phá trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết Đại hội XIV chỉ rõ: “Xác lập mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia là động lực chính và phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất; hoàn thiện thể chế phát triển gắn với thực hiện đồng bộ 4 chuyển đổi: Chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực; thu hút, trọng dụng nhân tài, đẩy mạnh phát triển lực lượng sản xuất mới”¹⁰. Đây là những vấn đề mới và đặc biệt quan trọng, vừa đúng, vừa trúng nhằm gỡ nút thắt “điểm nghẽn” của “điểm nghẽn” về thể chế để khơi thông mọi nguồn lực, kích hoạt mọi động lực, tạo sự bứt phá trong phát triển kinh tế.

Giải quyết được vấn đề này sẽ là “chìa khóa” để Việt Nam thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số trong kỷ nguyên mới. Cùng với đó, xác lập mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là động lực chính và phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất sẽ góp phần khai thông mọi nguồn lực cùng những tiềm năng, thế mạnh của đất nước, tạo nên sức mạnh tổng hợp để đẩy mạnh CNH, HĐH nhằm tạo ra sự phát triển đột phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

2. Những điểm mới trong mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước

Đề cập đến mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh: Giữ vững môi trường hoà bình, ổn định. Giữ vững được môi trường hoà bình, ổn định sẽ tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển đất nước và nâng cao đời sống nhân dân. Hoà bình, ổn định giúp bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, hạn chế xung đột, căng thẳng và những yếu tố gây bất ổn từ bên trong và bên ngoài. Trên cơ sở đó, tạo tiền đề để đất nước tập trung mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục và khoa học - công nghệ; đồng thời, mở rộng hợp tác quốc tế, nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế. Giữ vững môi trường hoà bình, ổn định vì vậy không chỉ là yêu cầu trước mắt mà còn là mục tiêu lâu dài, có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển bền vững đất nước.

Giữ vững môi trường hoà bình, ổn định là tiền đề để “phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc”¹¹. Mục tiêu phát triển nhanh, bền vững đất nước luôn gắn liền với nhiệm vụ bảo vệ vững chắc Tổ quốc, bởi lẽ, hai nội dung này có mối quan hệ biện chứng, bổ sung cho nhau. Phát triển nhanh phải đi đôi với

bền vững, bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Đồng thời, bảo vệ vững chắc Tổ quốc là giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, ổn định chính trị - xã hội và an ninh quốc gia, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển lâu dài. Khi đất nước phát triển mạnh về kinh tế, giàu về văn hóa, vững về quốc phòng - an ninh và có sự đồng thuận xã hội cao sẽ tạo ra sức mạnh tổng hợp để vừa thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, vừa bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong mọi tình huống.

Điểm đáng chú ý và mang tính nhân văn sâu sắc, thể hiện trách nhiệm của Đảng cầm quyền đối với cuộc sống của người dân là Đảng xác định rõ mục tiêu: “... cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống nhân dân”¹². Đại hội đề ra mục tiêu nâng cao toàn diện đời sống nhân dân là hướng tới việc không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân, bảo đảm mọi người đều được thụ hưởng thành quả của sự phát triển một cách công bằng và bền vững. Trong đó, mục tiêu cơ bản là không ngừng nâng cao thu nhập, tạo việc làm ổn định, cải thiện điều kiện ăn ở, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, văn hóa và phúc lợi xã hội cho mỗi người dân. Đồng thời, từng bước nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân thông qua việc xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, dân chủ và nhân văn, để mỗi người dân được phát triển toàn diện, có cơ hội cống hiến và hạnh phúc; qua đó, củng cố niềm tin của nhân dân đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự phát triển của đất nước.

Nghị quyết Đại hội XIV khẳng định: “tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc”¹³. Mục tiêu đó không chỉ phản ánh tinh thần phát triển nội lực mà còn thể hiện sự chủ động hội nhập và thích ứng với những biến đổi của thế giới. Trong kỷ nguyên

mới, Việt Nam không chỉ tập trung vào việc xây dựng một nền kinh tế mạnh mà còn khẳng định vị thế quốc gia trên trường quốc tế. “Tự chủ chiến lược” được xác định là vai trò chủ động của Đảng và Nhà nước trong quá trình phát triển. “Tự cường” được xác định là nền tảng để nâng cao năng lực cạnh tranh, giảm thiểu phụ thuộc vào bên ngoài, chủ động thích ứng với biến động của môi trường địa - kinh tế toàn cầu. “Tự tin” là khơi dậy ý chí, khát vọng và trách nhiệm trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, phát huy cao nhất tiềm năng, trí tuệ, sáng tạo của người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh vai trò của “tự cường” và “tự tin” không chỉ nhằm phát huy nội lực, phát triển kinh tế độc lập, tự chủ mà còn khẳng định sự chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có chọn lọc, góp phần nâng cao vị thế quốc gia. Đây là bước phát triển trong tư duy của Đảng trong việc tập trung xây dựng mô hình phát triển bền vững, bao trùm, dựa trên đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển con người toàn diện.

Nội dung “Tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc” tại Đại hội XIV của Đảng thể hiện quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong việc hiện thực hóa mục tiêu đến năm 2030, trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Đây chính là động lực tinh thần mạnh mẽ, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, thể hiện niềm tin và khát vọng lớn lao về một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, hạnh phúc trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

Nghị quyết Đại hội XIV đã đề ra mục tiêu, chỉ tiêu phát triển chủ yếu 5 năm 2026-2030, trong đó, về kinh tế, “Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng

sản phẩm trong nước (GDP) bình quân cho giai đoạn 2026-2030 từ 10%/năm trở lên”¹⁴. Việc xác lập mô hình tăng trưởng mới giai đoạn 2026-2030 với mục tiêu GDP bình quân từ 10%/năm trở lên không chỉ là khát vọng mà còn là thách thức lớn đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân siết chặt đội ngũ, chung sức đồng lòng, ra sức thi đua lao động, học tập, công tác và chiến đấu, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

Những điểm mới về quan điểm, mục tiêu xây dựng, phát triển đất nước trong Văn kiện Đại hội XIV là sự kế thừa các quan điểm, mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước trong các kỳ Đại hội Đảng trước đây; đồng thời, không ngừng bổ sung, phát triển lên tầm cao mới để đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ của kỷ nguyên mới và xu thế phát triển của thời đại. Đó là sự tiếp tục kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, lấy con người làm trung tâm, chủ thể và động lực của sự phát triển nhằm phát triển đất nước nhanh và bền vững trên cơ sở đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; bảo vệ vững chắc Tổ quốc; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; đồng thời, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14. Đảng Cộng sản Việt Nam: “Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng”, <https://nhandan.vn/ngphi-quyet-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xiv-cua-dang-post941736.html>, Báo Nhân Dân điện tử, ngày 6-2-2026

5. Xem: “Toàn văn Bài phát biểu của của đồng chí Tổng Bí thư tại Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống ngành văn hóa”, <https://vnexpress.net/tong-bi-thu-viet-nam-can-xay-dung-cac-thung-lung-van-hoa-4930637-p2.html>, ngày 23-8-2025.